

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Số: HĐ-001/2026

Hôm nay, ngày .../.../....., tại Đà Nẵng, các bên gồm:

BÊN A (BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN) TÊN BÊN A (BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN)

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

BÊN B (BÊN VẬN CHUYỂN) TÊN BÊN B (BÊN VẬN CHUYỂN)

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung vận chuyển

Bên B vận chuyển hàng hóa cho Bên A trên tuyến: Điểm đi, điểm đến; nhiều tuyến thì ghi là theo phụ lục

Loại hàng vận chuyển: Tên hàng, quy cách đóng gói, đặc tính cần lưu ý

1.1. Phương tiện vận chuyển: Loại xe, tải trọng; nhiều loại thì ghi là theo phụ lục.

1.2. Hợp đồng này là hợp đồng khung. Mỗi chuyến được thực hiện trên cơ sở đơn hàng vận chuyển của Bên A, ghi rõ thời gian, địa điểm, khối lượng và yêu cầu riêng nếu có.

Tuyến, bảng cước và yêu cầu riêng theo từng loại hàng được lập thành phụ lục ký kèm hợp đồng này.

Bên A chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa và cung cấp đầy đủ chứng từ đi kèm theo quy định.

Bên A thông báo trước cho Bên B về hàng hóa có đặc tính cần lưu ý trong vận chuyển, xếp dỡ hoặc có yêu cầu riêng theo quy định chuyên ngành.

Điều 2. Nhận hàng

Bên B nhận hàng tại địa điểm và thời gian hai bên thống nhất. Hai bên lập biên bản giao nhận ghi rõ chủng loại, số lượng kiện, trọng lượng và tình trạng bao bì bên ngoài.

Người của Bên B được kiểm đếm số kiện và xem xét tình trạng bao bì trước khi ký nhận. Dấu hiệu bất thường về bao bì phải được ghi ngay vào biên bản tại thời điểm nhận.

Trách nhiệm của Bên B đối với hàng hóa bắt đầu từ thời điểm hai bên ký biên bản nhận hàng.

2.1. Bên B chụp ảnh hàng hóa sau khi xếp lên phương tiện và gửi cho Bên A theo cách hai bên thống nhất.

2.2. Việc bốc hàng lên do Bên A thực hiện tại điểm đi, việc dỡ hàng xuống do bên nhận thực hiện tại điểm đến.

Điều 3. Vận chuyển và giao hàng

Bên B vận chuyển hàng tới điểm giao trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhận hàng, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc nguyên nhân khách quan có thông báo kịp thời.

Bên B bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển, chằng buộc và che chắn phù hợp với loại hàng và thời tiết.

3.1. Bên B không được chuyển hàng sang phương tiện của đơn vị khác hoặc thay đổi tuyến đường đã thỏa thuận nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, trừ trường hợp bất khả kháng có thông báo ngay.

3.2. Bên B chỉ giao hàng cho đúng người có tên trên đơn vận chuyển hoặc người có giấy giới thiệu hợp lệ của bên nhận. Trường hợp không xác định được người nhận hợp lệ, Bên B liên hệ Bên A để xin hướng dẫn trước khi giao.

Khi giao hàng, hai bên lập biên bản giao nhận có chữ ký của người giao và người nhận, ghi rõ số lượng và tình trạng hàng hóa.

3.3. Bên B chụp ảnh hàng hóa tại thời điểm giao và lưu lại biên bản có chữ ký người nhận.

Trách nhiệm của Bên B đối với hàng hóa kết thúc tại thời điểm người nhận hợp lệ ký nhận.

Trường hợp không giao được hàng, Bên B thông báo ngay cho Bên A và bảo quản hàng hóa cho tới khi nhận được hướng dẫn. Chi phí phát sinh do lỗi của bên nhận do Bên A chịu và được Bên A thu lại từ bên nhận.

Điều 4. Trách nhiệm khi hàng mất, hư hỏng

Bên B chịu trách nhiệm đối với hàng hóa bị mất, thiếu hoặc hư hỏng trong thời gian từ khi nhận hàng tới khi giao hàng.

Bên B không chịu trách nhiệm về hư hỏng do khiếm khuyết vốn có của hàng hóa, do đóng gói không phù hợp, do Bên A khai báo sai đặc tính hàng, hoặc do sự kiện bất khả kháng.

4.1. Hai bên không áp dụng khai giá trị hàng hóa. Trách nhiệm bồi thường của Bên B được giới hạn tối đa bằng 5 lần cước của chuyến có hàng bị thiệt hại.

Giới hạn bồi thường nêu trên không áp dụng khi thiệt hại xảy ra do lỗi cố ý của Bên B, hoặc do Bên B tự ý chuyển hàng sang phương tiện khác, thay đổi tuyến đường mà không thông báo.

4.2. Hai bên không mua bảo hiểm hàng hóa. Trách nhiệm đối với mất mát, hư hỏng được xác định theo các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 5. Khiếu nại

Hư hỏng, thiếu hụt nhận biết được tại thời điểm giao hàng phải được ghi vào biên bản giao nhận ngay lúc đó, có chữ ký của người giao và người nhận.

Hư hỏng chỉ phát hiện được khi mở kiện hàng, Bên A có quyền khiếu nại trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Khi khiếu nại, Bên A giữ nguyên hiện trạng hàng hóa và bao bì, không tiếp tục tháo dỡ hoặc sử dụng, để hai bên cùng kiểm tra và lập biên bản.

Hai bên có thể mời tổ chức giám định độc lập khi không thống nhất về nguyên nhân hoặc mức độ thiệt hại. Bên có kết luận bất lợi chịu chi phí giám định.

Điều 6. Cước và thanh toán

6.1. Cước vận chuyển là 0 mỗi chuyến.

6.2. Mức cước nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

6.3. Phí cầu đường, phà và bến bãi trên tuyến đã bao gồm trong cước.

6.4. Thời gian chờ bốc hoặc dỡ hàng trong phạm vi 2 giờ mỗi đầu không tính phụ phí. Mức phụ phí cho phần vượt do hai bên thỏa thuận và ghi tại phụ lục.

6.5. Trường hợp phải giao lại do bên nhận không có mặt hoặc từ chối nhận, Bên B được tính phí giao lại theo đơn giá tại phụ lục.

Các khoản phụ phí khác như lưu xe qua đêm, nâng hạ bằng thiết bị chuyên dụng, phụ phí hàng cồng kềnh hoặc quá khổ được tính theo đơn giá ghi tại phụ lục và chỉ áp dụng khi phát sinh thực tế.

6.6. Bên A thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành việc giao hàng và xuất chứng từ hợp lệ.

6.7. Trường hợp chậm thanh toán, mức lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận và ghi tại đây: Nếu không thỏa thuận thì áp dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ hai bên

Bên B bố trí phương tiện đủ điều kiện lưu hành, còn hạn đăng kiểm, phù hợp với loại hàng và khối lượng vận chuyển.

Bên B bố trí lái xe có giấy phép lái xe phù hợp, chấp hành quy định về giao thông, tải trọng và thời gian lái xe liên tục.

Bên B thông báo cho Bên A ngay khi xảy ra sự cố trên đường ảnh hưởng tới hàng hóa hoặc tiến độ giao hàng.

Bên A đóng gói hàng hóa phù hợp với phương thức vận chuyển, ghi nhãn rõ ràng với hàng cần lưu ý khi xếp dỡ.

Bên A cung cấp thông tin chính xác về địa chỉ, người nhận và số điện thoại liên hệ tại điểm giao.

Hai bên giữ bí mật thông tin về hàng hóa và đối tác của nhau biết được trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Thời hạn và chấm dứt

Hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký, và được gia hạn khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

Một bên được đơn phương chấm dứt khi bên kia vi phạm nghiêm trọng và không khắc phục trong thời hạn đã được thông báo bằng văn bản.

Việc chấm dứt không ảnh hưởng tới các chuyển đã nhận hàng; hai bên tiếp tục thực hiện cho tới khi giao xong và thanh toán dứt điểm.

Điều 9. Điều khoản chung

Hợp đồng và các phụ lục kèm theo là toàn bộ thỏa thuận giữa hai bên, thay thế mọi trao đổi trước đó về cùng nội dung.

Nếu một điều khoản bị coi là vô hiệu, các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Hợp đồng được lập thành hai bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**TÊN BÊN A (BÊN THUÊ VẬN
CHUYỂN)**

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN BÊN B (BÊN VẬN CHUYỂN)

Mẫu hợp đồng tham khảo do PCTech tạo. Vận chuyển hàng đặc thù như hàng nguy hiểm, hàng đông lạnh, hàng quá khổ có quy định chuyên ngành riêng; hãy kiểm tra trước khi ký.